

Số: 67/BC-HĐND-DT

Bù Đăng, ngày 08 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động của Ban Dân tộc HĐND huyện năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Quy chế hoạt động của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân huyện khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026; Chương trình công tác của Ban Dân tộc HĐND huyện năm 2022. Ban Dân tộc HĐND huyện báo cáo Hội đồng nhân dân Huyện kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ cuối năm 2023 như sau:

I. Kết quả hoạt động

1. Xây dựng Chương trình công tác năm 2022

Ngay từ đầu năm, căn cứ các Nghị quyết của HĐND huyện khóa VII, Chương trình công tác của Thường trực và các Ban HĐND huyện năm 2022, Ban Dân tộc đã họp Ban thảo luận, xây dựng Chương trình công tác của Ban, trong đó xác định nhiệm vụ cơ bản, trọng tâm của Ban năm 2022.

2. Công tác giám sát, khảo sát

- Quyết định số 03/QĐ-HĐND- DT ngày 4//2022 của Ban Dân tộc khảo sát, giám sát việc thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 6 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2022 của Ban Dân tộc HĐND huyện

2.1. Đối với UBND xã Nghĩa Bình:

- Tổng số người có uy tín trên địa bàn: Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh, xã Nghĩa Bình được công nhận 6 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tại 06 thôn; đều là nam giới, độ tuổi trung bình khoảng 50, người trẻ nhất 42 tuổi, cao tuổi nhất 76 tuổi; thành phần dân tộc S'tiêng gồm 3 người, dân tộc Hoa 01 người, dân tộc Tày 01 người, dân tộc Kinh 01 người.

- Về thành phần người có uy tín gồm: 02 người là thành viên Ban quản lý thôn, 01 người là cán bộ hưu trí, 01 đang đảm nhận chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã. Trình độ học vấn có 2 người có trình độ THPT, 02 người có trình độ THCS, 02 người có trình độ tiểu học; trình độ lý luận chính trị 01 người có Trung cấp LLCT.

2.2. UBND xã Thống Nhất:

Tổng số người có uy tín trên địa bàn xã UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt theo Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Bình Phước; Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh về việc phê

duyet, điều chỉnh danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2018-2022; Thông báo số 02/TB-BDT ngày 28/01/2022 của Ban Dân tộc về số lượng, danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2018-2022; trên địa bàn xã có 12 người có uy tín. Trong đó người lớn tuổi nhất sinh năm 1941 (81 tuổi), người nhỏ tuổi nhất sinh năm 1976 (46 tuổi); về giới tính có 01 người có uy tín là nữ, 11 người là nam.

- Thành phần dân tộc có 6 người S'tiêng tại các thôn 1,2,8,10,11,12; có 4 người Tày tại các thôn 4,5,7,9; có 2 người Nùng tại thôn 3 và thôn 6.

- Trình độ học vấn, lý luận chính trị: 6 người là dân tộc S'tiêng có trình độ học vấn tiểu học, có 5 người có trình độ học vấn hết cấp 2, 01 người học vấn 12/12; 02 người có trình độ sơ cấp, 01 người Trung cấp lý luận chính trị.

- Việc kiểm tra, rà soát, đánh giá, đưa ra khỏi danh sách người có uy tín thực hiện theo đúng các điều kiện, trình tự, thủ tục quy định tại Mục 2 Phần II Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 của UBND tỉnh Bình Phước.

- Việc bình chọn, xét công nhận bổ sung, thay thế người có uy tín được thực hiện theo đúng các điều kiện, trình tự, thủ tục quy định tại Mục 1 Phần 2 Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 của UBND tỉnh Bình Phước.

2.3. Đối với UBND xã Đak Nhau:

- Tổng số người có uy tín trên địa bàn xã có 07/07 người có uy tín, tỷ lệ người uy tín là đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 100%. Độ tuổi trung bình từ 50-59 tuổi, giới tính: 100% là nam giới, thành phần dân tộc gồm: M'ông: 57,1%, Tày: 28,6%, Nùng: 14,3%, trình độ học vấn: THCS 85,7%, THPT: 14,3%.

- Quy trình, thủ tục, hồ sơ bình chọn, rà soát đánh giá đưa ra khỏi danh sách người có uy tín và bình chọn, công nhận bổ sung người có uy tín được thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/03/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Quyết định số 2473/2019/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của UBND tỉnh Bình Phước.

- Tổng số hộ nghèo trên địa bàn: 1.125 hộ/3930 khẩu;

2.4. Đối với Phòng LĐTB & XH huyện

- Số hộ nghèo là dân tộc thiểu số: 742 hộ/3171 khẩu;

- Số hộ nghèo là dân tộc thiểu số được rà soát, lập danh sách đủ điều kiện để thực hiện chính sách hỗ trợ thoát nghèo năm 2022: 289 hộ với 1.045 nhu cầu.

* Hỗ trợ nhà ở (xây nhà, sửa nhà)

- Xây mới 126/186 căn nhà được giao (tại các xã Nghĩa Trung, Nghĩa Bình, Bình Minh, Bom Bo, Đăk Nhau, Thống Nhất, Đường 10), số còn lại sẽ hoàn thành trong tháng 11/2022, nguyên nhân do UBMTTQVN tỉnh giao vốn chậm..

Tất cả các hộ được xây đủ diện tích trở lên, có hộ thêm vốn hoặc địa phương hỗ trợ để căn nhà thêm khang trang hơn.

- Sửa chữa 52/56 căn (2 xã Đồng Nai và Thống Nhất chưa hoàn thành)

Việc hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà đã đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của từng hộ gia đình.

* Hỗ trợ đất ở

Đã hỗ trợ 5/5 hộ để có đất xây nhà. Do giá hỗ trợ thấp nên diện tích đất vừa đủ làm nhà và vị trí không được tốt.

* Hỗ trợ nhà vệ sinh

Hỗ trợ 57/61 nhà vệ sinh, (2 xã Đồng Nai và Thống Nhất chưa hoàn thành).

* Hỗ trợ nước sinh hoạt

- Hỗ trợ 24/24 giếng đào (có 01 hộ - xã Phước Sơn thêm tiền để chuyển từ đào sang khoan), do thực hiện đào trong mùa mưa nên cuối mùa nắng các hộ phải đào thêm để đảm bảo nguồn nước sinh hoạt.

- Hỗ trợ 155/157 giếng khoan (còn 02 giếng c3a xã Thống Nhất chưa hoàn thành)

* Hỗ trợ điện lưới

- Hỗ trợ 110/110 hộ (còn 2 hộ xã Đồng Nai và 04 hộ xã Minh Hưng chưa hoàn thành vì xây chưa xong nhà)

- Hỗ trợ 19/20 hộ (01 hộ xã Thống Nhất vì xây chưa xong nhà)

* Hỗ trợ vay vốn ưu đãi tín dụng

Cho 04 hộ vay với số vốn 210 triệu đồng.

* Đào tạo nghề

Do chỉ có 01 lao động đăng ký, nên không mở lớp được.

* Hỗ trợ tạo việc làm

- Hỗ trợ 208/ 208 hộ về con giống để chăn nuôi (bò 199; trâu 4; heo 4; gà 01) do người dân tự chọn con giống theo kinh nghiệm của hộ nên các hộ dễ chăm sóc và phát triển khá tốt.

- Hỗ trợ cho 01 hộ trồng cà phê theo hướng dẫn của khuyến nông địa phương.

- Hỗ trợ 187/187 máy nông cụ (phát cỏ 151; máy cưa 512; bình máy phun thuốc 24).

-Hỗ trợ 5/5 xe máy để có phương tiện sử dụng trong công việc.

Ước hoàn thành giải ngân và hỗ trợ 100% các nhu cầu trước 31/12/2022.

3. Một số công tác khác

- Tham gia họp, hội ý đầu tuần với Thường trực và lãnh đạo Văn phòng HĐND – UBND huyện theo quy chế.

- Tham dự các phiên họp Thường kỳ và Phiên chất vấn giữa 2 kỳ họp của Thường trực, tham gia Hội nghị giao Ban công tác HĐND huyện, tỉnh, tham gia các đợt tiếp xúc cử tri.

- Họp Ban định kỳ hàng quý, để đánh giá rút kinh nghiệm kết quả hoạt động của Ban trong quý và triển khai công tác của Quý sau.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được:

- Trong công tác giám sát, khảo sát: Nội dung giám sát, khảo sát đã đi sâu vào vấn đề cụ thể, hạn chế tính hình thức trong giám sát. Mặt khác, trong công tác chuẩn bị cho mỗi đợt giám sát, Ban đều cung cấp các văn bản nguồn gửi trước cho các thành viên trong đoàn giám sát trước 05 ngày diễn ra giám sát, các văn bản nguồn cung cấp sát với nội dung và đơn vị được giám sát, từ đó chất lượng giám sát bước đầu nhìn chung có hiệu quả hơn so với trước kia.

- Lãnh đạo Ban và các thành viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, trực tiếp lên kế hoạch công tác hàng tuần, hàng tháng của Ban, thông qua các cuộc họp hội ý đầu tuần giữa Thường trực và các Ban HĐND huyện, Ban báo cáo thường xuyên tình hình hoạt động của Ban để Thường trực HĐND huyện nắm và chỉ đạo kịp thời.

- Nhiều thành viên của Ban đã quan tâm, tham gia tích cực vào các hoạt động của Ban như hội họp, giám sát và thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

2. Những mặt hạn chế:

- Công tác giám sát của Ban do nhiều lý do khách quan có lúc Ban phải điều chỉnh thời gian đợt giám sát cho phù hợp với thực tế, từ đó dẫn đến một số nội dung làm việc của Ban không theo dự kiến như ban đầu.

- Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động của Ban Dân tộc HĐND huyện vẫn còn một số hạn chế đó là: Mặc dù, Chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban thực hiện các đợt giám sát, khảo sát gửi trước ít nhất gần 1 tháng nhưng vẫn còn thành viên vắng mặt có nhiều lý do trùng lịch công tác của cơ quan và lịch của cấp trên. Nguyên nhân do các Ủy viên của Ban chưa ưu tiên sắp xếp thời gian tham gia hoạt động của Ban một cách hợp lý.

II. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

1. Công tác giám sát

- Khảo sát, giám sát hiệu quả việc triển khai thực hiện các mô hình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trong vùng vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Giám sát công tác quản lý, khai thác Khu Bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng sóc Bom Bo; công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa các DTTS trên địa bàn Huyện.

- Khảo sát việc quản lý, sử dụng đất do nhà nước cấp cho DTTS trong các chương trình, dự án; các dự án chuyển giao cho DTTS trên địa bàn huyện.

2. Công tác thẩm tra

- Phối hợp với các Ban tham gia thẩm tra các văn bản do UBND huyện và các ngành của huyện trình các kỳ họp giữa và cuối năm 2023 có liên quan đến công việc của Ban và của địa phương.

3. Một số công tác khác

- Tham gia Đoàn giám sát, khảo sát chuyên đề theo kế hoạch của Thường trực và của các Ban HĐND huyện.

- Dự các kỳ họp HĐND huyện giữa và cuối năm 2022.
- Dự các kỳ họp HĐND giữa và cuối năm 2023 tại các xã, thị trấn khi được mời hoặc theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện.

4. Biện pháp thực hiện

Ban xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban cụ thể từng tháng, quý, tổ chức họp Ban và giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Ban, chịu sự chỉ đạo, điều hòa của Thường trực HĐND huyện và phối hợp với các Ban của HĐND huyện trong việc thực hiện kế hoạch đã đề ra.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của Dân tộc kính trình HĐND huyện.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lãnh đạo VP, CVVP;
- Lưu: VT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Điêu Khôn

